TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2018/HSST
Ngày 22 - 5 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Văn Đài
Ông Hồ Cảnh Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 09/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/HSST-QĐ ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Lương Ngọc Tùng A (tên gọi khác: C), sinh năm 1994 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 17, phường Y, quận HM, thành phố Hà Nội.Nơi ở hiên nay: Khu phố 2, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: Phật; Con ông: Lương Văn L, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và tạm giam từ ngày 19/12/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

- Bị hại: Bà **Võ Thị Mỹ L**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 6, xã S, huyện T B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt).

2/. **Trần Ngôn Đ**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

3/. Lương Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Ngọc Tùng A và Trần Ngôn Đ là những đối tượng được Nguyễn Xuân L và Dương Xuân T (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuê đi đòi nợ. Vào lúc 15 giờ ngày 19/12/2017, Trần Ngôn Đ sử dụng xe mô tô Jupiter biển số 61G1-225.58 chở Lương Ngọc Tùng A đi từ phường L, thành phố BH về huyện TB để thu tiền nợ. Khi đi Tùng A mang theo 01 roi điện kích thước khoảng 2cm x 8,5cm móc vào chìa khóa xe để phòng thân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Tùng A, Trần Ngôn Đ và Lương Văn T (đối tượng cũng đi đòi nợ) gặp nhau tại quán cháo vịt thuộc khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB. Tại đây T chỉ cho Tùng A biết chị Võ Thị Mỹ L (sinh năm 1966, HKTT: Tổ 6, ấp 6, xã S, huyện TB, tỉnh Đồng Nai) là người nợ tiền của Nguyễn Xuân L. Sau khi thấy chị L, Tùng Acầm roi điện đi lại bấm công tắc nguồn và dí vào gáy cổ chị L, buộc chị L phải trả hết số tiền nợ Nguyễn Xuân L là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Chị L bị dí điện hoảng sợ nên đưa cho Tùng A 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), khi Tùng An lấy tiền thì bị Công an thị trấn Trảng Bom bắt quả tang, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom điều tra xử lý theo quy định.

Ngày 22/12/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Ngọc Tùng A để điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên

Vật chứng: Ngày 13/03/2018, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số tiền 1000.000 đồng (*một triệu đồng*) bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, chị Võ Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự

Đối với 01 xe mô tô Jupiter 61G1-225.58 do đối tượng Dương Xuân T giao cho Trần Ngôn Đi điều khiển, nguồn gốc xe do anh Vũ Văn C (sinh năm 1991, HKTT: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) đứng tên, năm 2014 anh C đã bán xe cho một người không rõ nhân thân lai lịch hiện Cơ quan Điều tra chưa xác minh được nên tách ra xử lý sau.

Đối với 01 roi điện 2cm x 8,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Chị Võ Thị Mỹ L từ chối giám định thương tích, xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với Trần Ngôn Đ và Lương Văn T không bàn bạc, không thực hiện hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của chị L nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

- Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS, ngày 09/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 133 BLHS năm

1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị Tòa không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tùng Anh không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về tội *"Cướp tài sản"* vào ngày 19/12/2017 nên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng Bộ Luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục số 14,15*) Biên bản niêm phong tang vật, tài sản (*bút lục 16*). Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, tại quán cháo vịt thuộc khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Lương Ngọc Tùng A đã có hành vi dùng roi điện kích thước khoảng 2cm x 8,5cm chích vào gáy cổ chị Võ Thị Mỹ L, để chiếm đoạt của chị số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố kết luận bị cáo Lương Ngọc Tùng A phạm tội "*Cướp tài sản*" được quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ Luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị

cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng: Ngày 13/03/2018, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số tiền 1000.000 đồng (*một triệu đồng*) bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, chị Võ Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự .

Đối với 01 xe mô tô Jupiter 61G1-225.58 do đối tượng Dương Xuân T giao cho Trần Ngôn Đ điều khiển, nguồn gốc xe do anh Vũ Văn C (sinh năm 1991, HKTT: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) đứng tên, năm 2014 anh C đã bán xe cho một người không rõ nhân thân lai lịch hiện Cơ quan Điều tra chưa xác minh được nên tách ra xử lý sau.

Đối với 01 roi điện 2cm x 8,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Tùng A (tên gọi khác: C), phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 133; điểm g, p Khoản 1 , Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc Tùng A (tên gọi khác: C) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 roi điện 2cm x 8,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/208 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Ngọc Tùng A (tên gọi khác: C) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn *đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người

có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ngọc